

Số: **283/QĐ-UBND**

Yên Châu, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý
các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện Yên Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Thực hiện Công văn số 647/UBND-KT ngày 28/2/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc tăng cường công tác quản lý các dự án, công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 27/TTr-KTHT ngày 14/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn huyện Yên Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký ban hành và thay thế Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện Yên Châu về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn huyện Yên Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường huyện, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Công an huyện; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế khu vực Mai Sơn - Yên Châu; Chủ đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: Công thương, NN&PTNT, XD, TNMT(b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Tổ giám sát HĐND huyện;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KTHT, Tầng 20b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lù Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện Yên Châu

*(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND
huyện Yên Châu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định những nguyên tắc, nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã; chủ đầu tư dự án thủy điện nhỏ trong việc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể để quản lý các thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện Yên Châu.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND huyện; UBND các xã nơi có dự án; các chủ đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn huyện; Chính quyền các bản trong vùng công trình, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, quản lý

1. Nội dung chủ trì, phối hợp phải đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

5. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được tham gia phối hợp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ (nếu có) cho cơ quan phối hợp và phải xác định rõ thời gian và những nội dung cụ thể cần xin ý kiến đối với từng cơ quan. Thời gian chuẩn bị ý kiến tham gia phải đảm bảo để cơ quan phối hợp nghiên cứu và trả lời thời gian xin ý kiến tối thiểu là 03 ngày làm việc.

- Đối với những nội dung, thủ tục hành chính đã quy định thời hạn giải quyết và thời gian trả lời ý kiến tham gia thì thực hiện theo quy định hiện hành.

- Cơ quan phối hợp phải chấp hành tiến độ thời gian trong việc tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước UBND huyện và pháp luật. *(Nếu quá thời hạn quy định mà cơ quan được hỏi không có văn bản gửi ý kiến tham gia thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm về sự đồng ý).*

- Trường hợp cơ quan chủ trì không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải giải thích rõ lý do, thông báo cho cơ quan phối hợp biết và phải chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình.

2. Hình thức lấy ý kiến tại hội nghị, hội thảo, họp tư vấn

- Chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày họp, cơ quan chủ trì phải gửi cơ quan phối hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan và các vấn đề cần xin ý kiến tại cuộc họp; công văn mời họp, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung chính của cuộc họp và thành phần tham dự,...

- Thủ trưởng cơ quan phối hợp phải cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về vấn đề theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan chủ trì; có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu bổ sung, hoặc giải trình các nội dung chưa rõ để tham gia ý kiến về nội dung yêu cầu.

- Trường hợp tại cuộc họp có phát sinh những nội dung mới do các cơ quan khác cung cấp mà người dự họp không quyết định được thì trong thời hạn 03 ngày làm việc sau ngày họp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

- Nội dung họp phải được cơ quan chủ trì ghi thành biên bản, lưu hồ sơ và do Chủ tọa ký xác nhận (trong đó ghi rõ cơ quan không tham gia họp hoặc không chuẩn bị nội dung đã được yêu cầu) và gửi cho các cơ quan phối hợp.

3. Hình thức phối hợp kiểm tra, đánh giá

- Chậm nhất 02 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm tra, đánh giá thực địa, cơ quan chủ trì gửi giấy mời cho cơ quan phối hợp tham gia kiểm tra. Trong giấy mời ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung chính kiểm tra và thành phần tham dự.

- Thủ trưởng cơ quan phối hợp cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra theo đúng thành phần và yêu cầu của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại buổi làm việc. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan phối hợp căn cứ vào nội dung kiểm tra, đánh giá có ý kiến bằng văn bản sau cuộc làm việc liên ngành *(thời gian không quá 03 ngày làm việc sau cuộc kiểm tra).*

- Nội dung kiểm tra, đánh giá liên ngành được cơ quan chủ trì lập thành biên bản lưu hồ sơ theo đúng quy định. Kết quả kiểm tra được gửi cho cơ quan phối hợp để theo dõi, tổ chức thực hiện.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY ĐIỆN NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Điều 4. Một số nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thủy điện nhỏ

- Quản lý Quy hoạch.
- Quản lý Đầu tư.
- Quản lý chất lượng công trình.
- Quản lý đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn.
- Quản lý an toàn đập, hồ chứa.
- Quản lý an toàn, vệ sinh lao động.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 5. Trách nhiệm của phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng đối với dự án công trình thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện.

2. Thẩm định trình UBND huyện phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện.

3. Thẩm định trình UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn một huyện, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

4. Thẩm định trình UBND huyện phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện.

5. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa được phê duyệt.

6. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 6. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm một số nội dung sau:

1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các dự án thủy điện nhỏ đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham mưu quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

3. Thẩm định trình UBND huyện phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện.

4. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư thủy điện nhỏ về đất đai; Bảo vệ môi trường; Khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Khí tượng thủy văn; Việc thực hiện các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

5. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 7. Trách nhiệm của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm một số nội dung sau:

1. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét tại khu vực dự án thủy điện để đưa vào Kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai hàng năm của huyện.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế, tiền dịch vụ môi trường rừng của các nhà máy thủy điện. Tham mưu, đề xuất xử lý vi phạm đối với các nhà máy thủy điện vi phạm quy định pháp luật về trồng rừng thay thế và dịch vụ môi trường rừng.

3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 8. Trách nhiệm của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các dự án thủy điện vừa và nhỏ theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an huyện

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện để nắm tình hình kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các dự án thủy điện nhỏ trong quá trình đầu tư, xây dựng, vận hành. Kịp thời phát hiện các tồn tại, thiếu sót, vi phạm, tác động ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tính

mạng, tài sản, sức khỏe của người dân, tổ chức để kịp thời tham mưu, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

2. Theo dõi, quản lý chuyên gia, người lao động là người nước ngoài có hoạt động tư vấn, thi công các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện.

Điều 10. Trách nhiệm của chi Cục thuế khu vực Mai Sơn - Yên Châu

Chủ trì, đôn đốc việc nộp thuế và các khoản thu khác ngân sách của các thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn xã gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

3. Chỉ đạo chính quyền bản giám sát chủ đầu tư trong việc duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du công trình trong mùa khô.

4. Phối hợp với chủ đầu tư trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư.

5. Thực hiện trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật để quản lý và sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013.

6. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 12. Trách nhiệm của Chính quyền các bản

Thường xuyên cung cấp lịch sản xuất của nhân dân cho UBND xã và các nhà máy thủy điện.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện

1. Thực hiện đầu tư xây dựng và vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật khi việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; bồi thường kịp thời, đầy đủ những thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật Thủy lợi, Luật Lâm nghiệp, Luật Khí tượng thủy văn, Luật Quản lý

Thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình thủy điện nhỏ.

3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình, phương án đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4. Trước ngày 15/4 hàng năm, tổ chức rà soát những khu vực, vị trí có nguy cơ sạt lở, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai của công trình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để đưa vào kế hoạch phòng chống thiên tai của UBND các cấp.

5. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan quản lý trong việc cung cấp thông tin, giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh.

6. Chấp hành nghiêm các cam kết với chính quyền địa phương và nhân dân khu vực dự án.

7. Hàng tháng (vào ngày 25) báo cáo về Sở Công Thương, UBND huyện (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng) về công tác quản lý, vận hành, thi công xây dựng (đối với các dự án đang triển khai), công tác phối hợp với UBND cấp xã, huyện trên địa bàn; kết quả khắc phục các sai phạm, thiếu sót đã được các đoàn thanh tra, kiểm tra kết luận và các đề xuất kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

8. Khuyến khích chủ đầu tư có giải pháp, cơ chế hỗ trợ chính quyền địa phương và người dân khu vực dự án để phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng, ổn định đời sống sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân tại khu vực dự án.

Chương IV

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

Điều 14. Trách nhiệm kiểm tra

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu quản lý, hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm đối với các nội dung quản lý và quyết định việc kiểm tra đột xuất đối với chủ đầu tư thủy điện nhỏ khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành đối với các nội dung quản lý thủy điện nhỏ.

Điều 15. Trách nhiệm giám sát

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thường xuyên giám sát chủ đầu tư thủy điện nhỏ trong việc chấp hành quy định của pháp luật trong đầu tư, xây dựng công trình, quản lý vận hành nhà máy, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vi phạm, vướng mắc, tồn tại.

2. UBND các xã, thị trấn phối hợp với mặt trận tổ quốc, các đoàn thể các xã, thị trấn, ban quản lý bản trực tiếp giám sát chủ đầu tư trong việc tuân thủ các

quy định của pháp luật, đặc biệt là giám sát việc bảo vệ môi trường, duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, giám sát việc đảm bảo an toàn cho nhân dân, các công trình hạ tầng vùng dự án.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát cộng đồng theo quy định. Thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, lập kế hoạch giám sát đầu tư cho từng dự án thủy điện. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND huyện định kỳ (*một Quý một lần chậm nhất là ngày 25 của tháng cuối Quý*) hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình thực hiện công tác chủ trì, công tác phối hợp trong quản lý thủy điện nhỏ đồng thời gửi về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để theo dõi, tổng hợp.

2. Báo cáo về công tác phối hợp phải thể hiện tình hình chấp hành tiến độ trong công tác phối hợp, việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan, đơn vị được phân công và chất lượng hoạt động phối hợp của các cơ quan, đơn vị đó, những đề xuất, kiến nghị về công tác phối hợp (*nếu có*).

3. Chủ đầu tư thủy điện nhỏ: Định kỳ báo cáo về UBND huyện (*qua phòng Kinh tế và Hạ tầng*) vào ngày 25 hàng tháng về công tác quản lý, vận hành; công tác thi công xây dựng đối với các dự án đang triển khai thi công; công tác phối hợp với UBND các xã trên địa bàn; việc khắc phục các sai phạm, thiếu sót theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra và các nội dung chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu quản lý có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện nhỏ. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khắc phục các tồn tại hạn chế.

2. Chủ đầu tư dự án thủy điện có các hành vi vi phạm trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện nhỏ có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền và khắc phục kịp thời theo quy định.

3. Đối với chủ đầu tư cố tình không chấp hành quyết định xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền, không tổ chức khắc phục sai phạm theo quy định, không chấp hành các cam kết với người dân và chính quyền địa phương, sau 03 lần có văn bản đôn đốc nhắc nhở mà chủ đầu tư vẫn chưa thực hiện, thì các cơ

quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu với UBND huyện báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Bảo đảm kinh phí

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác chủ trì, phối hợp sử dụng kế hoạch kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện; Trường hợp phát sinh đột xuất, cơ quan chủ trì tham mưu với UBND huyện lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện để tổng hợp, trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lù Văn Cường